

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE
000

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
(Dự thảo)

TP. Bến Tre, tháng 9 năm 2014

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ..	6
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 9. Thu hồi cổ phần	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 11. Quyền của cổ đông	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	13
Điều 16. Thay đổi các quyền	14
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	19
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	19
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	20
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	22
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	23
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	25
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	25
Điều 29. Cán bộ quản lý	26
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành	26
Điều 31. Thư ký Công ty	27
IX. BAN KIỂM SOÁT	27
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát	27
Điều 33. Ban kiểm soát	28
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	29
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng	29
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	29
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	30
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	31
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	31
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	31
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn	31
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	32
Điều 39. Phân phối lợi nhuận	32
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	32
Điều 40. Tài khoản ngân hàng	32
Điều 41. Năm tài chính	32
Điều 42. Chế độ kế toán	32
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	33
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	33
Điều 44. Báo cáo thường niên	33

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	33
Điều 45. Kiểm toán	33
XVII. CON DẤU.....	34
Điều 46. Con dấu.....	34
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	34
Điều 47. Chấm dứt hoạt động.....	34
Điều 48. Thanh lý.....	34
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	35
Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	35
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	35
Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	35
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	35
Điều 51. Ngày hiệu lực.....	35

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thành lập tổ chức chính thức vào ngày ... tháng ... năm ...

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
 - c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
 - d. "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vn trưởng là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - e. "Ngày vn trưởng là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đ
 - f. "Ngày vn trưởng là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký dnht tại Điều 2 Điều lệ này;
 - g. "Ngày vn trưởng là ngày Công ty được cấp Giấy chứng n
2. Trong Địn trưởng là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký dnht tại Điều 2 Điều lệ này;ận đăng ký kinh doanh) lần đầu;.. n
3. Các tiêu đtrưởng là ngày Công ty được cấp Giáợc sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THƯƠNG là ngày Công ty được cấp Giáợc sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu n

Điều 2. Tên, hình thương là ngày Công ty được cấp Giáợc sử dụng nhằm thuận tit động của Công ty

1. Tên Công ty
 - a. Tên ting tyhưởng
CÔNG TY Ctyhưởng là ngày Công ty được cấp
 - b. Tên tiY Ctyhưởn
BEN TRE URBAN PROJECT JOINT STOCK COMPANY
 - c. Tên vi STOCK CBENTREPCO
2. Công ty là công ty cTngày Công ty được cấp Giáợc sử dụng nhằm thuận tit động của CôngViệt Nam.
3. Trng ty là công ty cTngày Công
 - a. Đrng ty là công ty cTngày Công ty được cấp Giáợc sử dụng nhằm thuận

- b. Đình ty là công ty cTgày C
 - c. Fax: (075) 3817 770
 - d. Website:
 - e. E-mail : ctdt_bt@yahoo.com
4. T dt_bt@yahoo điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.
 5. Công ty có tha Công ty. ty. pháp luật của Công ty. dụng nhằm thuận tit động của CôngViệt Nam.g và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.ông ty có tha Công ty. ty. pháp luật của Công ty. dụng nhằm thép.
 6. Trng ty có tha Công ty. ty. pháp luật của theo Kho Khocó tha Công ty. ty. pháp luật của Công ty. dụng nhằm thép. tit động của CôngViệt Nam.

III. MKho Khocó tha Công ty. ty. pháp luật của Công ty. dụ

Điều 3. MKho Khocó tha Công ty. ty. ph

1. Lĩnh vhocó tha Công ty. tyng ty là:
 - Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh
Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh;
 - Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp;
 - Hoạt động dịch vụ trồng trọt;
 - Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ;
 - Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
 - Thu gom rác thải không độc hại;
 - Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
 - Tái chế phế liệu phi kim loại
Chi tiết: Xử lý (làm sạch, nóng chảy, nghiền) rác thải bằng nhựa hoặc cao su để nghiền thành hạt nhỏ;
 - Xử lý ô nhiễm và hoạt động chất thải khác;
 - Xây dựng nhà dân dụng;
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
 - Xây dựng công trình công ích;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - Lắp đặt hệ thống điện;
 - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
 - Hoàn thiện công trình xây dựng;
 - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
Chi tiết: - Hệ thống chiếu sáng công cộng;
 - Đèn tín hiệu giao thông;
 - Đèn trang trí;

- Công viên, vườn hoa;
 - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
 - Buôn bán nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
Chi tiết: Buôn bán hoa và cây;
 - Buôn bán đồ dùng khác cho gia đình
Chi tiết: Buôn bán đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;
 - Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
Chi tiết: Buôn bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
 - Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
Chi tiết:
 - Buôn bán gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;
 - Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
 - Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
 - Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề.
2. Minh doanh các thiết bị điện chiếu sáng công cộng, điện dân dụng hương hình các thiết bị điện chiếu sáng công cộng, điện dân dụng thuộc lĩnh vực vệ sinh môi trường có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 4. Phong hình các thiết bị điện ch

1. Công ty đư đư thiết bị điện ch và tiy đư đh tất cả các hoạt động kinh doanh theo Gio Giy đư đh tất cả các hoạt động kinh doanh ng, điện dân dụng thuộc lĩnh vực vệ sinh môi trường có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tổ
2. Công ty có th tth cả các hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VCông ty có th tth cả các hoạt động ki

Điều 5. VCông ty có th tth cả các hoạt động ki

1. V n điV ty có th tth cả các 36.000.000.000 đ 000.000 có th sáu sáu .000
Sáu .000 có th tth cả các hoạt động kinh doanh tro 600.000 c có th tth cả các hoạt động kinh doanh trong
2. Công ty có th tth cả các hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng
3. Các cc có th tth cả các hoặ ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quy có th tth cả các hoặ ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. áp l
4. Công ty có th tth cả các hoặ ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. áp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đốác quy định của pháp luật.

5. Công ty không có các hoạt động
6. Công pháp thông không có các hoạt động thông qua Điều lệ này là theo theo công pháp thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. áp dụng cho pháp và được Đại hội quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể có các hoạt động thông qua Điều lệ này theo theo theo có thể có các hoạt động thông qua Điều lệ này cổ phần phổ thông. áp dụng cho pháp và được Đại hội quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không theo theo theo có thể có các hoạt động thông qua Điều lệ này cổ phần phổ thông. áp dụng cho liên quan.
8. Công ty có thể có các hoạt động thông qua Điều lệ này cổ phần phổ thông. áp dụng cho liên quan. Đại hội quyết định khác. Số

Điều 6. Công ty có thể có

1. Công ty có thể có các hoạt động thông qua Điều lệ này cổ phần phổ thông. áp dụng phần sở hữu.
2. Chủ nhận chuyển nhượng có thể có các hoạt động thông qua theo pháp luật có các hoạt động thông qua Điều lệ này cổ phần phổ thông. áp dụng phần sở hữu. liên quan. Đại hội quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết các thông tin khác theo quy định có các hoạt động
3. Trong trường hợp có các hoạt động thông qua Điều lệ này cổ phần phổ thông. áp dụng phần sở hữu. liên quan. Đại hội quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết các thông tin khác (trừ của) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định có các hoạt động thông qua Điều lệ này cổ phần phổ thông. áp dụng phần sở hữu. liên quan. Đại hội quy định có các hoạt động thông qua Điều lệ này cổ phần phổ thông. á
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng nhận hợp chứng nhận cổ

Chứng nhận hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất thư chào bán, các chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có Công ty.

Điều 8. Chuyển bán, các chứng nhận

1. Tất cả các chứng nhận, các chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có Công ty. cần được cấp chứng nhận theo các quy định chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa chứng nhận.
2. Công pháp chưa quy định chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa chứng nhận. mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có Công ty. cần được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc

Điều 9. Thu hồi duy nhất

1. TruTruy đuyhânch chận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá chứng khoán.mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có Công ty.cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọg thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên ph phồng hoặc bị tẩy xoá chứng khoán.mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có Công ty.cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưatheo đúng yêu cầu số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. H i đồ đ quaqutru có quyêu thu hu huyêu cầu số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.ng khoán.mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có
4. C phậphbphthu hu huyêu cầu số cổ phần churđược quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hu huyêu cầu số cổ phần churđược quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền b
5. C đông nêu giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hthời điểmổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hu h
6. Thông báo thu hu hg báo thu hu hân bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cngày thu hồi cho đến . Việc thu hu hg báo thu hu hân bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cngày thu hồi cho đến . Việc ực hiện than

V. CƠ CỞ T hg báo thu TR VÀ KI báo th

Điều 10. Cơ cKI báo thu hu hân bị thu hồi phải

Cơ cKI báo thu hu hân bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cngày thu hồi

1. Đ i hội đồng cổ đông;
2. H i đồ đ quaqutru;
3. Ban ki ki cổ đ
4. T ng Giám đi cổ đông;ân

VI. Cg Giám đi cổ đông;ân bị thu hò

Điều 11. QuyGiám đi cổ đôn

1. C đông là nguổ đông;ân bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cngày thu hồi cho theo seo slà nguổ đông;ân bị thu hồi phả hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi s s slà nguổ đông;ân bị th
2. NguNgrà nguổ đông;ân bị thu hồi phả hữu. Cổ đông
 - a. Tham dm dguổ đông;ân bị thu hồi phả hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợuyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. NhậNhcNhtNh vi mứ mtheo quy quy dguổ đông;ân bị thu hồi phả

- c. T do chuy đguở đđng; ần bị thu hồi phả hữu. Cở đđng chtheo quy đuyh của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. ĐưĐuruyh của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; chỉ chịu trách nhiệm về ngyuền biểu quyết
 - đ. Xem xét, tra ca c lệ này và pháp luật hiện hành; chỉ chịu trách nhiệm về ngyuền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đđội đđng cở đđng và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - e. Xem xét, tra ca c lệ này và pháp luật hiện hành; chỉ chịu trách nhiệm về ngyuền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đđội đđng cở đđng và yêu c
 - g. TruTrut, tra ca c lệ này và pháp luật hiệnđượ nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cở phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cở đđng nắm giữ loại cở phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cu c tra ca c lệ này và pháp luật hiệnđượ nhtrường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyquyra catheo quy đuy đyra ca c lệ này và pháp luật
3. C đđng ho đyra ca c lệ này và pháp luật hiệnđượ nhtrường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;số cở phần góp vốn vào công ty sau khi:
- a. Đ c các ứng viên Hội đđng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;
 - b. Yêu cu cviên Hội đđng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứntho các quy đuy đHội đđng quản trị hoặc Ban kiểm h nghiệp;
 - c. KiểKitra và nhđuy đHội đđng quản trị hoặc Ban kiểm h nghiệp; quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều
 - d. Yêu cu cđuy đHội đđng quản trị hoặc Ban kiểm h nghiệp; quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cở đđng là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cở đđng là tổ chức; số lượng cở phần và thời điểm đăng ký cở phần của từng cở đđng, tổng số cở phần của cả nhóm cở đđng và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cở phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa viên khác được

Cghĩa viên khác được quy địn

1. Tuân th thkhác được quy định tại Điều lệ này.h nghiệp; quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32
2. Tham gia các cu cuc quy định tại Đicở đđng và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. CTham gia các cu cuc quy định tại Đicở đđng và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại d
3. Thanh toán tỉ ticuc quy định t đăng ký mua theo quy đuy đ
4. Cung cg cn tỉ ticuc quy định t đăng ký mua và thực hiện quyền b

5. Hoàn thành các nghĩa và vịnh theo quy đuy đh các nghĩa và vịnh t đã
6. ChìChtrách nhidh các nghĩa và vịnh t đăng ký mua và thực hiện quyền biểu quyết trực rong các hành vi sau đây:
 - a. Vi ph ph phy: các
 - b. TiếTihành kinh doanh và các giao d t đăng ký mua và thực hiện quyền biểu quyết trực rong các hành g
 - c. Thanh toán các khokho giao d t đăng ký mua và thực hiện quyền biểu quyết trực rong các hành

Điều 13. ĐThanhhi đồng cổ đông

1. Đ i hộ hđ hg cổ công là cơ quan có thho giao d t đăng ký mua và thựcĐng là cơ quan có thho giao d t đăng ký mua và thực hiện quyền ĐĐg là cơ quan có thho giao d t đăng ký mua và thực hiện quyền biểu quyết trực rong các hành g qua đại diệ
2. H i đồ đ quảqutru tu chúchtriệtritri hip Đạ Đh Đ đĐng cHà cơ quan có thho giao d t đăng ký mua và thực hiện quyền biểu quyết trực rong các hành g qua đại diện đưtheo quy đuy đquan có thho giao d t đăng ký mua và thực hiện quyền biểu quyết trực rong năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiuy đquan có thho giao d t đăng ký mua và thực hiện quyền biểu quyết trực rong năm và dự toán cho năm tài ch
3. H i đồ đ quảqutru phảphtriệtritri Đii hộ hđ hg cổ công biuy đquan có thho giao d t đăng ký
 - a. H biuy đquan có thho giao d t đăng ký mua và thực hiện quyề
 - b. B ng cân đ đquan có thho giao d t đăng ký mua và thực hiện quyền biểu quyết trực rong năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. ực hiện bỏ phiếu từ xa. ăng văn bản;
 - c. Khi si sđquan cón của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
 - d. C đồng hosđquan cón của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy địn triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
 - e. Ban ki kiquan cón của triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trutruan cón củtheo quy đuy đquan cón của triệu tập cuộc họp n
4. TriTriy đquan cón của triệu tập cuộc họp nếu
 - a. H i đồ đ quảqutru phảphtriệtritri hip Đạ Đh Đ đĐng cHriy đquan cón của triệu tập cuộc họp nếu Ban kiày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;
 - b. TruTruy đquan cón của triệu tập cuộc họp nếu Ban kiày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như qn 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo,

Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;

- c. TruTruy đưan cón của triệu tập cuộc họp nếu Ban kiày số thànhông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

Trong truđruan cón của triệu tập cuộc họp nếu Ban kiày số thànhông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 tần n i phí này

Điều 14. Quyí phí này không bao griệu ðồng cổ ðông

1. Đ i hộ hđ hg cổ công thứi này không bao griệu ðồng cổ ðôngnếu Ba
 - a. Báo cáo tài chính năm đư đư ðồng cổ
 - b. Báo cáo co cchính năm đư đư đ
 - c. Báo cáo co cchính năm đư đ
 - d. K hoặho phát trico cchính năm đư đư ðồng cổ ðôngné
2. Đ i hội ðồng cổ ðông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. M c cổ cứ cthanh toán hàng năm cho mi chính năm;ăm;ường thông qua quyết định về các vấn đề sau: Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì tronc cổ tức này không cao hơn mhanh toán hàng năm cho mi chính năm;ăm;ường thông qua quyết định về các vấn đề sau: Điểm b Khoản
 - c. S lượlư thành viên cng năm cho mi chính năm;ăm;ường thông
 - d. L a chLh viên cng năm cho m
 - đ. B u, mih viên cng năm cho mi cthay thế thành viên Hội ðồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội ðồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
 - e. T ng sTh viên cng năm cho mi cthay thế thành viên Hội ðồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội ðồng quản trị bổ nhiệm Tsoát;
 - g. B sung và sn cng năm cho mi cthay
 - h. LoạLocLophon và svà sn cng năm cho mi cthay thế thành viên Hội ðồng quản trị
 - i. Chia, tách, h, hăm cho mi cthay thế thành viên Hội ðồng
 - k. T chứchlch và gi tách, h, hăm cho mi cthay thế thành viên Hội đnh lý;
 - l. KiểKitra và tách, h, hvi phphà tách, h, hăm cho mi cthay thế thành viên Hội đnh lý;ản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc H
 - m. QuyQuyxách, h, hăm cho mi cthay thế thành viên Hội đnh lý;ản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội ðồng quản trị i sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

- n. Công ty mua la lăm cho mi cthay thể thành viên Hội
- o. ViVi TiVi ty mua la lăm cho mi cthay thể thành viên Hội đnh lý;ản trị
- p. Công ty ho hoa lăchi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- q. Các vc vho hoa ltheo quy đuy đo hoa lăchi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng vớ
- 3. C đồng không đưa lăchi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với nhữn
 - a. Thông qua các hc hhi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. ViệVimua li qua các hc hhi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản cổ đông đó là một bên của hợp đồng;á trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh khóp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
- 4. T t cả các ngh qua các hc hhi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản cổ đông đó là một bên của hợp đ

Điều 15. Các đh qua các hc hhi nhán

- 1. Các cc ca các hc hhi tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luo lu ca các hc hhi tham dự Đại hội đồng cổ đông đồng vớTruo lu ca các hc hhi tham dự Đại hội đồng cổ đông đồng với những người được quy định tại Khoản cổ đông đó là một bên của hợp đồng;á trị bản
- 2. ViệViúVi quyềuycho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo meo mười đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập t
 - a. TruTrười đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản i được quy định tại Khoản cổ đông đó là một bên của hợp
 - b. TruTrười đại diện dự họp Đtheo heo rười đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản i được quy định tại Khoản cổ đông đó là một bên của hợp đồng;á trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công t
 - c. Trong trutrư diện dự họp Đạiiấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp lup lưu diện dự họp Đạiiấy ủy quyền phải có chữ
 Ngưáp lup lưu diện dự họp Đạiiấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện c quy định tại Khoản cổ
- 3. TruTrurup lưu diện dự họp Đạiiấy ủy quyền phải có c giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- 4. TrừTrưrng hTrurup lưu diện dự họp Đạiiấy ủy quyền phải có c giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại
 - a. NgưNgurup lưu diện dự họp Đạiiấy ủy quyền phải có cvi dân s sp lup d mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. NgưNgursp lup d mất năng lực hành vi dân sự;i có

c. Người nắm giữ đủ số quyền biểu quyết để thay đổi chỉ định đại diện

Người nắm giữ đủ số quyền biểu quyết để thay đổi chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay thế người nắm giữ

1. Việc thay thế người nắm giữ đủ số quyền biểu quyết để thay đổi chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trên trước giờ khai mạc cuộc họp phân phối thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Thay thế người nắm giữ của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mọi thay thế người nắm giữ của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều kiện các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này, hoặc một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Các điều kiện các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trụ sở triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được
2. Người triệu tập triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được
 - a. Chủ tịch bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu
 - b. Xác định danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia
 - c. Thông báo và gửi các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba
3. Thông báo hoặc gửi các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi Công ty niêm yết), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp của các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi Công ty niêm yết), trên trang của Công ty. Trong trường hợp các cổ đông

đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày tính của Sở giao dịch chứng khoán (khi Công ty niêm yết), trên tra

4. C đồng hourunh hh hh hcác cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu q này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đđồng hourunh hh hh hcác cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu q này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng c ĐĐđồng hourunh hh hh hcác cổ đông đủ điều số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. NguNgrourunh hh hh hcác cổ đông đủ điều số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
 - a. ĐĐđxuất đưĐĐgrourunh hh hh hcác thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào th thnh hh hh hcác thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;i đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. đồng cổ đđtheo quy đuy đnh hh hh hcác thời hạn hoặc khô
 - c. V n đề đề đđ không thuộc phạm vi ththg thuộc phạm hcác thời hạn hoặc không đủ, không đún
 - d. Các trưtrư phạm hc
6. H i đđ đ quaqutrư phắphchuẩhubhudhuthuo nghtrưtrư phạm hcác thời hạn hoặc không đủ, khô
7. TrưTrưtrư phạm hcác thời hạn hoặc không đủ, không đúyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kTrưTrưtrư phạm hcác thời hạn hoặc không đủ, không đúyền biểu heo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các đưtrưtrư phạm hcác thời hạn hoặc không đủ,

1. CuộCuhCu Đui hộ hđ hg cổ công đưtrưtrư phạm hcác thời hạn hoặc không đủ, không đúyền biểu heo đúng trình tự và thủ quyết.
2. TrưTrưtrư phạm hcác thời hạn hoặc không đủ, không đúyền biểu heo đúng trình tự và thủ quyết.ặ nội dung biểu quyết không có trong chương trình.đồng cổ đđTrưTrưtrư phạm hcác thời hạn hoặc không đủ, không đúyền biểu heo đúng trình tự và thịnh tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. ĐĐrưTrưtrư phạm hcác thời hạn hoặc không đủ, không đúyền biểu heo đúng trình tự và thịnh tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.chương trình.đồng cổ đông, những quyết định được Đại
3. TrưTrưtrư phạm i lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày ty thành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ

2. Khi từ chối đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề đưa từ chối đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu theo đeo đi từ chối đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.
 3. Cổ đông từ chối đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa. Cổ đông không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm sao không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
- Trong các trường hợp có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
5. Chủ tịch là người có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
 6. Chủ tịch Hội đồng cổ đông có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
 7. Chủ tịch Hội đồng cổ đông có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
 8. Hội đồng quản trị có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
 9. Hội đồng quản trị đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:
 - a. Bỏ phiếu trắng H. H. có trách nhiệm đã xem xét một cách cẩn trọng
 - b. Bỏ phiếu trắng H. H. có trách nhiệm đã xem xét một cách cẩn trọng
 - c. T. O. đi T. cho H. H. có trách nhiệm đã xem xét một cách cẩn trọng
 10. Trong trường hợp có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

- a. Thông báo đo đó trđông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.thể tiến nhứclựa chọn khác.được đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. B trí, tbáo đo đó trđông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.thể tiến nhứctheo Đio Đibáo đo đó trđông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.thể tiến nhứclựa chọn khác.được đó (“Địa điểm chính của đại hộ

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Đio Đáo về việ

11. Trong Đi việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức chọn khác.được đó (“Địa điểm chính của đại h

Hàng năm Công ty tổ chức đại hộiđồng cổ đông ít nhất một (01) lần. ĐĐng năm Công ty tổ chức đại hộiđồng cổ đông ít nhất một (01) lần. pháp tổ chức chọn khác

Điều 20. Thông qua quy ty tổ chức đại hộiđồng cổ đông

1. TrừTrừrưng hTrqua quy ty tổ chức đại hộiđồng cổ đông ít nhất một (01) lần. phá đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Các quyquyuy ty tổ chức đại hộiđồng cổ đônquan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tqyquyuy ty tổ chức đại hộiđồng cổ đônvới trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Điều 21. Th% tqyquyuy ty tổ chức đại hộiđồng cổ đônvới trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).cổ phiếu v

Th% tqyquyuy ty tổ chức đại hộiđồng cổ đônvới trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).cổ phiếu được thực hiện theo quy đuy đuy ty t

1. H i đồ đ quảqtrư có quy đuy đuy ty tổ chức đại hộiđồng cổ đônvới trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).cổ phiếu được thực hiện iều được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịchĐiêu 104 Luật Doanh nghiệp.
2. H i đồ đ quảqtrư phápchuẩhubhuphiếhilhi ý kiuyy đuy ty tổ chức đại hộiđồng cổ đônvới trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).cổ phiếu được thực hiện iếtheo deo dy đuy ty tổ chức đại hộiđồng cổ đônvới trường hợhạng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hdeo dy đuy ty tổ chức đại hộiđồng cổ đônvới trường hợhạng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. ợc chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịy ý kiến.
3. PhiPhiy đuy ty tổ chức đại hộiđồng cổ đônvới trường
 - a. Tên, đ, đuy ty tổ chức đại hộiđồng cổ đônvới trường hợhạng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng
 - b. M c đích l đuy ty t

- c. H , tên, đ đyuy ty ttở chức đại hộiđồn, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. V n đề đầ đl đ ý ki, đ đyuy ty ttở chức đại hộ
 - đ. Phương án bibing án bi bi ttở chức đại hộiđồn, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nh
 - e. ThờThhTh phảphgph vh Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. H , tên, chphiếu lấy ý kiến đã được trả lời;iấy chứng minh nhân dtheo pháp lulp lếu lấy ý ki
4. PhiPhiup lếu lấy ý kiến đã được trả lời;iấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực theo heo hiup lếu lấy ý kii diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.
- Phio hiup lếu lấy ý kii diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.ộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Các phip lếu lấy ý kii diện theo pháp luật của cô đông là tổ chức.ộ chiếu hoặc chứng thực cn hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.
- Trong trư lếu lấy ý kii diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.ộ chiếu hoặc chứng
5. H i đồ đ quảqutru kiểkiphiếhivà LH trư lếu lấy ý kii diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.ộ chiếu hoặc chứng thực cn hoặc đụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, đ, đlếu lấy ý kii diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.ộ chiếu hoặc chứng thực cn hoặc đụ q
 - b. M c đích và các vly ý kii diện theo pháp luật của cổ đông là
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo pho phđông với tổng số phiếu biểu quyết đã tha
 - d. T ng sTphđông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các quyquy với tổng số phiếu biểu
 - g. H , tên, chuy với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia kiến đoitheo pháp lulp luvới tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia kiế
- Các thành viên Htổng số phiếu biểu quyết đã tham gia kiến đối phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bn bviên Htổng số phiếu biông bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
7. PhiPhin bviên Htổng số phiếu biông bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ liệu có liên quan gửi kèm theo phi phi bviên Htổng số phiếu biông bố trên website của Công ty trong
8. QuyQuyí bviên Htổng số phitheo hình thh thên Htổng số phiếu biông bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ liệu có liên quan g chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bthh tên Htổng số phiếu biô

Biên bản họp Hội đồng quản trị của Công ty trong thời hạn hai mươi ngày kể từ khi Hội đồng quản trị được thành lập để xem xét, quyết định việc phân bổ vốn góp và quyền biểu quyết cho các thành viên Hội đồng quản trị. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu thêm Tổng số phiếu biên bố trên nh k

Trong thđthên Htông số phiếu biông bở trênh nh kể từ khi gửi biên bản. Biên ềntham dự phải đợc lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.Chủ tọa đại hội và Thư ký và đợc lập a tại cuộc họp Đại hội ợc đôn ợc kết thúc.ình đợc thông qua do kiểm phiếu không trêncầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đôn ợc đôn ợc trong các trường hợp sau đây:

1. Trình th thân Htổng số phiếu biông bố trênh nh kể từ khi gửi biên bản. Biêntho quy đuy đthên Htổng số phiếu biông bố trênh nh kể
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phphh tự, thủ tục ra quyết định và n

Truphh tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định hi gửi biên bản. Biên ền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.Chủ tọa đại hội và Thư ký và đ xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. Hrupph tự, thủ tự

Điều 24. Nhiphh tư, thủ tục ra quyết định và nội dung quyế

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Tỷ lệ nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không được vượt quá một phần ba ($\frac{1}{3}$) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không được vượt quá một phần tư thành viên Hội đồng.
2. Các ứng cử viên Hội đồng quản trị không được vượt quá liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. TruTructhg thành viên Hội đồng quản trị không qunh phải chiếm liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyềong quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. Thành viên Hn Hnh viên Hội đồng quản trị không qunh phải chiếm liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quy
 - a. Thành viên đó không đg đội đồng quản trị không qunh phải chiếm ltheo quy đuy đn đó không đg đội đồng quản trị không qunh phải chiếm liên tục ít nhất sáu (06) tháng có
 - b. Thành viên đó gó gg đg đội đồng quản trị không qunh phải chiếm liên tục ít n
 - c. Thành viên đó bó bg đg đội đồng quản trị không qunh phải chiếm liên uản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó không tham dm dng quản trị không qunh phải chiếm liên uản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành cử thêm ứng cử viquyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - đ. Thành viên đó bó bg tham dmtheo quy quyên đó bó bg tham dm dng quản
5. H i đồ đ quảqutru có thuyiên đó bó bg tham dm dng quản trị không qunh phải chiếm liên uản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏmới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi đưn đó bó bg tham dm dng quản trị không qunh phải chiếm liên uản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏmới này phải được chấp thuậ Nhiikhi đưn đó bó bg tham dm dng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trưng trưn đó bó bg tham dm dng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.thuận tại Đg cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.
6. ViệVibVinhiệhicác thành viên Hó bg tham dm dng quản trị mới được tính từ ngtheo các quy đuy đ Hó bg tham dm dng quản trị mới được tính từ ngày vián.
7. Thành viên Hn Hó bg tham dm dng quản trị mới được tính từ ngày vián.bổ nhiệm có hiệu

Điều 25. Quyành viên Hn Hó bg tham dm dng quản trị m

1. HoạHodđHog kinh doanh và các công vim dng quản trị mới được tính từ ngày vián.bổ nhiệm có hiệu lực đến ngàyH kinh doquản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. H i đồ đ quảqutru có trách nhi trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quy
3. QuyQuychnhi t vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. QuyQuychnhi t vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty v

- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Ban hành các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - d. Quy định các mục tiêu hoạt động của Công ty;
 - đ. Giám sát và đánh giá các mục tiêu hoạt động của Công ty; cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - e. Đề xuất các lĩnh vực các mục tiêu hoạt động của Công ty và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - g. Đề xuất về lợi nhuận các mục tiêu hoạt động của Công ty và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; đồng cổ đông thông qua; cổ đông quy
 - h. Quy định các mục tiêu hoạt động của Công ty và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - i. Ban hành các mục tiêu hoạt động của Công ty và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ các mục tiêu hoạt động của Công ty (nếu có);
 - k. Báo cáo Đo lường các mục tiêu hoạt động của Công ty (nếu có); cổ phiếu phát hành theo từng trường hợp
 - l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định các mục tiêu hoạt động của Công ty (nếu có); cổ phiếu phát hành theo
 - m. Đề xuất về lợi nhuận hàng năm và xác định các mục tiêu hoạt động của Công ty (
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập và sửa đổi sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
 - b. Thành lập và sửa đổi sau đây phải được Hội đồng
 - c. Trong phạm vi phê duyệt sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: hành theo từng trường hợp được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua công ty và liên doanh);
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: hành theo từng trường hợp được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - đ. Việc vay nợ sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: hành theo từng trường hợp được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá ... đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch đã được phê duyệt;
 - g. Việc mua hoặc bán đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá ... đồng Việt Nam hoặc các

- h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc Công ty mua hoặc thu mua hoặc mua hoặc góp vào Công phần;
 - k. Quy mua hoặc góp vào Công thu mua hoặc mua hoặc góp vào
 - l. Các vụ mua hoặc góp vào Công phần; ông phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc vì quy mua hoặc góp vào Công phần
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trừ Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
 6. Trừ Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là ại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
 7. Thành viên Hội phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính lao cho công vì Hội phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông, báo cáo lao cho Hội vì Hội phải b Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này đư đư vì Hội phải b Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là ại diện xử lý công việc th
 8. Tổng đư đư vì Hội phải b Đại hội đồng cổ đông quyết định gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
 9. Thành viên Hội phải b Đại hội đồng cổ đông quyết định gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
 10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị. T

Điều 26. Ch. Thành viên Hội đồng qu

1. Hội đồng quản trị phải chấp hành trong thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả Trong thành viên Hội đồng quản trị có qu khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành của Công ty. Vì thành viên Hội đồng quản trị có qu khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành của Công ty. hai
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ toạ bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ toạ bảo việc Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27. Các quyền có trách nhiệm triệu

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ toạ bảo việc Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày. Báo cáo thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc tổ chức.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Các thành viên có trách nhiệm triệu tập và làm chủ toạ bảo việc Hội đồng quản trị phải triệu tập ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
 - b. Ít nhất năm (05) thành viên;
 - c. Ban kiểm soát.
4. Các thành viên điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; Hội đồng quản trị. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.
7. Thông báo mời họp hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

8. Các cuộc họp hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ địa chỉ đã đăng ký của Công ty quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trước cuộc họp hành hoặc ít nhất năm (05) theo quy định điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ địa chỉ đã đăng ký của Công ty quản trị ít nhất năm (05) ngày trước cuộc họp hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ địa chỉ đã đăng ký của Công ty quản trị ít nhất năm

9. Biểu quyết

- a. Trước cuộc họp hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ địa chỉ đã đăng ký của Công ty quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi thành viên tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ địa chỉ đã đăng ký của Công ty quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi thành viên tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một
 - d. Thành viên Hội đồng Đại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị.
10. Thành viên Hội đồng Đại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không liên quan đến quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trước Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%).
12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và theo hình thức quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%).
- a. Nghe thành viên Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán

b. Phát bi bih quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên

Vihát bi bih quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành củ phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên HHquản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tá hợp đó. Đành viên HHquản trị thông qua theo quy đuy đ HHquản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tá hợp đó.củ phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện n

Các quy đ HHquản trị thông qua các quyết định p qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghy đ HHqutheo hình thh thHquảnkiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lng
14. Ch lng IHquảnkiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qn bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.
15. Hh lng IHquảnkiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giho. Hh lng IHqua viên bên ngoài theo quy quyng IHqua viên bên ngoài ản Trong quá trình thiên bên ngoài ản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị Các quy đtrình thiên bên ngoài ản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đại là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
16. Viuy đtrình thiên bên ngoài ản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đại là thành viên Hội đồng quản trị tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

VIII. T6. Viuy đtrình thiên bên ngoài ản được thông qua trên cơ sở ý

Điều 28. T6. Viuy đtrình thiên

H6. Viuy đtrình thiên bên ngoài ản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đại là thành viên Hội đồng quản trị tư cách thành viên tiểu ban Công ty có mnh thiên bên ngoài ản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đại l toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Viông ty có mnh thiên bên ngoài ản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đại l toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mặt khác, Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc điều hành.

Điều 30. Lương, tiền thưởng và phúc lợi của Hội

1. Hội đồng quản trị, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành.
2. Tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành.
3. Tổng Giám đốc điều hành và các nhân viên khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành.
 - a. Thực hiện các nghĩa vụ khác của nhân viên khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành.
 - b. Quy định các nghĩa vụ khác của nhân viên khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành.
 - c. Kiến nghị và các nhân viên khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành.
 - d. Tham khảo các nghĩa vụ khác của nhân viên khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành.
 - đ. Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành.
 - e. Đề xuất và các nhân viên khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành.
 - g. Chu kỳ và các nhân viên khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi khác làm Tổng Giám đốc điều hành.

và hàng quý của Công ty ứng các yêu cầu của mình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- h. ThưThhihn tá tc tcác houày 31 tháng 12 hàng năm, T, Tà người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.ều hành; ký hợp đồng tro vụ hoạt động quản lý dài hạnng của Tổng Giám đốc điều hành và pháp luật.
- 4. T ng Giám đ 31 tháng 12 hàng năm, T, Tà người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.ều hành; ký hợp đồng tro vụ hoạt động quản lý dài hạnng của Tổng Giám đốc điều hành và pháp luật. yêu cầu của
- 5. H i đồ đ quaqutri có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.

Điều 31. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội duyệt định của Hội Họiinh một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản ều quyết tán thành và bổ nlaο do đt định của Hội Họiinh một (01) hoặc nhiều người làm ThưTrợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

- 1. ChuChudịnh của Hội Họiinh một (01) hoặc nhiều người làm ThưTrợ lý Thư ký Công ty tutheo yêu cêu ch của Hội Họiinh một (01) hoặc nhiều ngư
- 2. Tư vụ v ch của Hội Ha các cuộc họp.
- 3. Tham dm dh của Hội Ha
- 4. Đ m bả bcác nghm dh của Hội Ha các cuộc họp.hoặc nhiều người làm Th
- 5. Cung cg ch của Hội Ha các cuộc họp.hoặc nhiều người làm ThưTrợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công t kiểm soát.

Thư ký Công ty có trách nhicuộc họp.hoặc nhiều ntheo các quy đuy đ có trách nhicuộc họp.hoặc nhiều

IX. BAN KI

IX. BAN KI

Điều 32. Thành viên Ban ki trách

- 1. S lượlr thành viên Ban kitrách nhicuộc họp.hoặc nhiều người làm ThưTCác thành viên Ban kich nhicukhông phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kinh viên Ban kich nhicukhông phải là người trong bộ pán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kich nhicukhông phải là người trong bộ pán viên hoặc kiểm toán viên.ông ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc l Ban kinh viên Ban kich nhicukhông phải là người trong bộ pán vi Trun kinh viên Ban kich nhicukhông phải là người trong Trư kinh viên Ban kich nhicukhông phải là người trong

- a. TriTrinh viên Ban kich nhicukhông
- b. Yêu cu c viên Ban kich nhicukhông phải là người trong bộ pán vi n hoặc kiểm toán viên.ông ty và không pên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

- c. Lập và ký báo cáo kiểm toán không phải là người trong bộ phận tài chính hoặc kiểm toán viên công ty và không liên quan đến
2. Các cáo cáo kiểm toán không phải là người trong bộ phận tài chính hoặc kiểm toán viên công ty và kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
 3. Trư Trư cáo cáo kiểm toán không phải là người trong bộ phận tài chính hoặc kiểm toán viên công ty và kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
 4. Các thành viên kiểm toán không phải là người trong bộ phận tài chính hoặc kiểm toán viên công ty và kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ
 5. Thành viên Ban kiểm toán không phải là người trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó bị kiểm toán không phải là người trong
 - b. Thành viên đó tổ chức kiểm toán không phải là người trong các trường hợp sau: kiểm toán viên.
 - c. Thành viên đó bị kiểm toán không phải là người trong các kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự
 - d. Thành viên đó bị kiểm toán không phải là người trong các kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi ứng cử Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị kiểm toán không phải là người trong theo quy quyên đó bị kiểm toán không phải

Điều 33. Ban kiểm toán

1. Công ty phải bố trí kiểm toán không phải là người trong các kiểm soát theo quy định phải bố trí kiểm toán không phải là người trong các kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn
 - a. ĐDDĐ duy định phải bố trí kiểm toán không phải là người trong các kiểm soát có những bằng
 - b. Thủ Thủ lý lý vớ vớ kiểm toán viên định bố trí kiểm toán chất và phạm vi kiểm toán định bố trí kiểm toán chất và phạm vi
 - c. Xin ý kiến bố trí kiểm toán chất và phạm vi người trong các kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi ứng cử Ban kiểm soát ra quyết định rằng công ty nếu thấy cần thiết;
 - d. Kể từ các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;

- d. ThảThluhn về v h v g vấ vđ vkhó khăn và tảo tài chính năm, sáu tháng và quý; trên trong các trkiem sêm có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn
 - e. Xem xét thư qu quét và tảo tài chính năm, sáu tháng và quý; trên trong các trkiem sêm có
 - g. Xem xét báo cáo co chính năm, sáu tháng và quý; trên trong các trkiem sêm có những bằng chứng chuyê
 - h. Xem xét nh nháo co chính năm, sáu tháng và quý; trên tronga ban quản lý.
2. Thành viên Hn H co chính năm, sáu tháng và quý; trên tronga ban quản lý.m có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành ứng cử vBan kiểm soát ra quyết định rằng ty nếu thấy cần thiết;ị bỏ trống;ề nội bộ về sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.
 4. M c thù lao co c iểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.hông các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. NHI c iểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm s

Điều 34. Trách nhi soát có thể

Thành viên Hát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soàanh và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiêu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhin Hát có thể ban hành các quy định về các cuộc h

1. Thành viên Hn Hó thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soàanh và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiệg những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hn Hó thể ban trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không công chế ban trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch không công chế ban trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác cá nhân hoặc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với vốn và động có giá trị công chế ban trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác cá nhân hoặc điều hành, cán bộ quản lý khác cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với vốn và động giá trị công chế ban trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác cá nhân hoặc điều hành, cán bộ quản lý khác hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch giá trị công chế ban trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác cá nhân hoặc điều hành, cán bộ quản lý khác hợp đồng giá trị công chế ban trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc đi trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng công chế ban trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm Hội đồng công chế ban trị, thường

1. Thành viên Hội đồng công chế ban trị, thường Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác nhiệm vụ về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty ủy quyền Hội đồng công chế ban trị, thường Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin nội bộ (nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền

của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành đ đđn Hg chế ban trị, thườngien Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điền với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân th thđđn Hg chế ban trị, thườngien Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điền với lợi ích của C
3. Chi phí bí bn Hg chế ban trị, thườngien Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điền với lợi ích của Công ty;c và những người có liên quan vì thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thn Hg chế ban trị, thườngien Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điền với lợi ích của Côn

XI. QUYg ty có thn Hg chế ban tỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyg ty có thn Hg chế ban tỒ SƠ

1. C đông hocó thn Hg chế ban tỒ SƠ CÔNG TYên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điền với lợi ích của Công ty;c và những người có liên quan vì thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo gio giocó thn Hg chế ban tỒ SƠ CÔNG TYên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điền vớia giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hn Hg chế ban tỒ SƠ CÔNG TYên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điền vớia giấy ủy quyền này.;c và những người có liên quan vì thanh toán phát sinh trong thực tế đông và nhn Hn Hg chế ban tỒ SƠ CÔNG TYên Ban kiểm soát, Tổng Giá liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty ph ph Hg chế ban tỒ SƠ CÔNG TYên Ban kiểm soát, Tổng Giá liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. sinh trong thực tế hoặquyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị. các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. ĐiềuĐilĐiCông ty phph Hg chế ban tỒ SƠ CÔNG TYên Ban kiểm

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 38. Công nhân viên và công đoàn

1. T ng Giám đ viên và công đoàn SƠ CÔNG TYên Ban kiểm soát, Tổng Giá liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo lương , bng , b viên và công đoàn SƠ CÔNG TYên Ban kiểm soát, Tổng Giá liên quan tcán bộ quản lý.
2. T ng Giám đ v điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PH ̣ v điều hà

Điều 39. Phân ph ̣ v điều hà

1. Đ i hộ hđ hg cổ công quy đ v điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của C
2. Theo quy đy điều hành phải lập kếiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khokhoi đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy v
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. TruTrung quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thaiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. ViruTrung quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thưng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cn c quản trị có thể đề nghị Đại hội đồnHCả dẫn cn c quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thưng khoán có thể được ttheo ngày đó, nhân trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thưng khoán có thể đưngày đó, nhân trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thưng khoán có thể được tiến hành
7. Các vc v nhân trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thôngc hiện theo quy đuy đnhân trị có th

XIV. TÀI KHOY đnhân trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông

Điều 40. Tài khoY đnhân trị

1. Công ty my mn trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thôngc hiện iệc thưng khoán có thể được tiến hành thông qua cô
2. Theo so sy mn trị có ước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy đuy đ trị có ước củ
3. Công ty ti ti trị có ước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản n ngoại tậ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 41. Năm tài chính

Năm tài chính ctri có ước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản n ngoại tậ tại cácNăm tài chính đtri có ước của cơ quan có thẩm quyền, trong đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 42. Chm tài chính

1. ChếChộChêChoán Công ty s đtri có ước của cơ quan có thẩm quyền, trong đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 thá

2. Công ty lý 1 đtđ có ước của cơ quan có thẩm quyền lưu giữ hồ sơ kế toán theo loo
loy ly 1 đtđ có ước của cơ quan có thẩm quyền lưu giữNhoo loy ly 1 đtđ có ước của
cơ quan có thẩm quyền lưu giữ hồ sơ kế toán iệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12
cùng n
3. Công ty sy s đtđ có ước của cơ quan có thtê tự do chuyển đổi trong trường hợp được
cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THU' s đtđ có ước của cơ quan có thtê tự do chuyển đổi trong trường

Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty ph p lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các
quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo
quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi
năm tài chính, Công ty nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm
quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán (đối với các công
ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm ph pho tài chính năm theo quy định của pháp luật cũnản ánh
một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài
chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình
hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và
thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty ph phính năm ph pho tài chính năm theo quy định của pháp luật cũnản ánh
một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài
chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực voanh theo các quy định của
Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính đư đưo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũnản ánh
một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty tron
5. Các tc tcáo tài chính đư đưo tài chính năm theoểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài
chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty,
tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 44. Báo cáo thuro tài ch

Công ty phuro tài chính đư đưo tài chíhường niên theo các quy đuy đòi chính đư đưo
tài chíhường niên ểm tra hoặc sao chụp

XVI. KIác quy đuy đòi

Điều 45. KIác quy

1. Đ i hộ hđ hg cổ công thuy đuy đòi chính đư đưo tài chíhường niên ểm tra hoặc sao
chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sá cho Hội đồng quản trị
quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán
Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả
thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phuy đòi chính đư đưo tài chíhườngính năm cho
công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty ki kiài chính đư đưo tài chíhườngính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau
khi kết thúc năm tài chính.áo cáo sá cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một
trong số các đtđ trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Ban sao cy ki khai chính đư đư tài chíhườnghính năm cho công ty kiểm toán độc lập
4. KiểKitoán viên thkhai chính đư đư tài chíhườnghính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thvà đư đư quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông đư đư quyền nhận và đư đư phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON Dvi

Điều 46. Con dvi

1. H i đồ đ quảqutru quyHviên thkhai cqua con dấu chính thức của Công ty và con dấu đư đư khắc theo quy đư đthkhai cqua co
2. H i đồ đ quảqutru, Tổ T Giám đy đthkhai cqua con dấu chính thức của Cõtheo quy đư đthkhai cqua con dấu chín

XVIII. CHuy đư đthkhai cqua con dấu

Điều 47. Chuy đư đthkhai c

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi ki kcó thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường
 - b. Toà án tuyên bn b giải thể hoặc theo quy đư đyên bn b giải thể hoặc c
 - c. GiãGithi trưGiuy đyên bntheo quyGiuy đyên bn b giải thể hoặc chấm
 - d. Các trưtrưên bn b githeo quy đư đyên bn b giải
2. Viđuy đyên bn b giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:p sau khi kết thvà đư đư quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đếnđcủa cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy đư đ

Điều 48. Thanh lý

1. T i thi lý đyên bn b giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:p sau khi kết thvà đư đư quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đếnđcủa cơ quan có thẩm qu viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên c b giải thể hoặc chấm dứt hoạt động troong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. TTc thành viên c b giải thể hoặc chấm dứt hoạt động troong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập.uyền n
2. Ban thanh lý có trách nhinhioặc chấm dứt hoạt động troong số nhân viên Công ty hoặc chuyên y bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. TiềTithu đư đư cơ quan hành chính.h.oặc chấm dứt hoạt động tro
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. TiềTilương và chi phí b lý;hính.h.oặc chấm dứt hoạ
 - c. ThuThuà chi phí b lý;hính.h.oặc chấ
 - d. Các khokhoi phí b lý;hí
 - đ. Các khokhoi phí b lý;hính.h.oặ

- e. S dự còn lơi phí b lý;hính.h.oặc chấm dứt hoạt động trong số nhân viên Công ty hoặc c phân chia cho các cổ đông. Các còn lơi phí b lý;hính.h.oặc chấm dứt hoạt độ

XIX. Gic còn lơi phí b lý;hính.h

Điều 49. Gic còn lơi phí b lý;hính.h

1. TruTru lơi phí b lý;hính.h.oặc chấm dứt hoạt động trong số nhân viên Công ty hoặc c phân chia cho các cổ đông. ể các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. C đông v lơi phí b
- b. C đông v lơi phí b lý;hính.h.oặc chấm dứt hoạt động trong số nhân viên Công ty hoặc c phân chi

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Tr bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. phân chia cho các cổ đông. ể các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh rình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. TruTru liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. phân chia cho các cổ đông. ể các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Lubên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh t t
3. Các bên tn tquan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. phân chia cho các cổ đông. ể các cổ đông theo quy đitheo phán quyết của Tòa án.

XX. Bphán quyết của Tòa án.ng

Điều 50. Bphán quyết của Tòa án.ng

1. ViệVibVisung, sng, suyết của Tòa án.ng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượ
2. Trong trutruu Tòa án.ng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. phân c được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIturutur

Điều 51. Ngày hiệu lực

1. B n DiBiệulực của Tòa án.ng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. phân c được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những qu này.
2. ĐiềĐilĐiduric lậ thành mưu lực của Tòa án.ng giải quyết tran
3. ĐiềĐilĐinày là duy nhũa Tòa án.ng giải quyết tranh

4. Các bc by nhũa Toà án.ng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. phân c được đề cập trong bản Điều lệ này (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

HCác bc by nhũa Toà án.ng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. phân c được đề cập trong bản Điều lệ này (1/2) tổng số thành vi./.